Ngày soạn: 28/10/2026

CHỦ ĐỀ 3: VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG TÔI
TIẾT 24: THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: SƠ LƯỢC VỀ LỊCH SỬ ÂM NHẠC

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức:

- Nêu được những nét khái quát về lịch sử âm nhạc Việt Nam và một số giai đoạn phát triển, đặc điểm tiêu biểu theo SGK.

- Kể tên được một số nhạc sĩ, tác phẩm, thể loại/hình thức âm nhạc tiêu biểu; bước đầu sắp xếp thông tin theo trình tự thời gian.

- Biết liên hệ âm nhạc với bối cảnh lịch sử - văn hóa; thể hiện thái độ trân trọng di sản và bản sắc âm nhạc dân tộc.

- HSKT/HS nhận thức chậm: Dùng thẻ thời gian/hình ảnh; nối giai đoạn - tác phẩm - nhạc sĩ, giảm yêu cầu ghi nhớ chi tiết.

2. Năng lực

Năng lực đặc thù:

- Thể hiện âm nhạc: Đọc/hát/nghe ví dụ ngắn để minh họa đúng khái niệm, kí hiệu hoặc cấu trúc đang học.

- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: Nhận biết, mô tả và giải thích đặc điểm trọng tâm bằng nghe và quan sát bản nhạc.

- Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Vận dụng kiến thức vào sơ đồ, bài tập hoặc ví dụ âm nhạc ngắn.

3. Năng lực chung

Tự chủ - Tự học: - Chủ động chuẩn bị SGK/học liệu, thực hiện nhiệm vụ, tự nghe/quan sát và điều chỉnh sau phản hồi.

Giao tiếp - Hợp tác: - Trao đổi trong nhóm, phân công vai trò, lắng nghe, nhận xét có căn cứ và hỗ trợ bạn hoàn thành phần việc.

Giải quyết vấn đề và sáng tạo: - Lựa chọn cách luyện tập, công cụ và hình thức sản phẩm phù hợp với nội dung, khả năng cá nhân/nhóm.

4. Phẩm chất

- Chăm chỉ/Trách nhiệm: Tích cực học tập, hoàn thành nhiệm vụ, lắng nghe phản hồi; giữ gìn học liệu/nhạc cụ và tôn trọng tập thể.

- Nhân ái: Biết lắng nghe, động viên bạn, tôn trọng sự khác biệt về khả năng và cách cảm thụ/thể hiện âm nhạc.

- Chăm chỉ: Tích cực luyện tập, hoàn thành nhiệm vụ và thực hiện lại sau góp ý.

5. Năng lực số:

- Năng lực số: Học sinh tra cứu internet lấy dữ liệu lịch sử âm nhạc Việt Nam qua các thời kỳ, thực hiện đánh giá một cách phản biện độ tin cậy của nguồn sử liệu trên mạng.

- Đảm bảo đạo đức số: trích dẫn nguồn, ghi nhận tác giả bản phối và tác phẩm *Aria Cô Sao* một cách trung thực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK Âm nhạc 11 - Kết nối tri thức với cuộc sống; phiếu học tập, phiếu tự đánh giá và bản trình chiếu phù hợp "Thường thức âm nhạc: Sơ lược về lịch sử âm nhạc Việt Nam".

- Đàn phím điện tử, loa, máy tính, máy chiếu/tivi; nhạc cụ gõ/nhạc cụ giai điệu phù hợp với nội dung thực hành.

- File âm thanh/video, bàn phím ảo/metronome/tuner hoặc học liệu số khác chỉ dùng khi phục vụ trực tiếp nhiệm vụ. Điện thoại/máy tính bảng của HS dùng theo nhóm khi GV cho phép; nếu không dùng thiết bị cá nhân, GV trình chiếu học liệu số/AI trên màn hình để HS cùng quan sát và thực hiện nhiệm vụ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5')

a. Mục tiêu: Học sinh tạo tâm thế học tập, huy động kinh nghiệm đã có và nhận ra nhiệm vụ trọng tâm của "Thường thức âm nhạc: Sơ lược về lịch sử âm nhạc Việt Nam".

b. Nội dung hoạt động: Nghe/quan sát học liệu SGK liên quan đến "Thường thức âm nhạc: Sơ lược về lịch sử âm nhạc Việt Nam", trả lời câu hỏi gợi mở, nêu dự đoán/từ khóa.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời/từ khóa ban đầu có căn cứ và xác định được nhiệm vụ tiết học.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho HS xem bản nhạc và nghe ca khúc *Đóng nhanh lúa tốt* trên phương tiện nghe nhìn, sau đó yêu cầu HS nhận xét về ca khúc. https://www.youtube.com/watch?v=2X6Pjhubjgs **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS lắng nghe bài hát và chia sẻ cảm xúc sau khi nghe. - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**	**Nội dung trọng tâm và sản phẩm:** - Nhận biết nhiệm vụ của tiết học: Thường thức âm nhạc: Sơ lược về lịch sử âm nhạc Việt Nam. - Có 2-3 từ khóa/câu trả lời ban đầu gắn với học liệu.

HĐ CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM
- HS trình chia sẻ cảm xúc trước lớp **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV ghi nhận câu trả lời của HS, GV cho biết thêm: *Lời ca của bài hát hoàn toàn sát thực với hoàn cảnh thực tế lúc bấy giờ khi dưới sự chiếm đóng của thực dân Pháp, vùng nông thôn phía Bắc bị chia cắt thành nhiều vùng: vùng căn cứ, vùng du kích, vùng tạm chiếm.* *Bài hát đã đi theo tuyên truyền, hỗ trợ đắc lực cho chính sách thuế nông nghiệp suốt chặng đường dài gần nửa thế kỷ. Đến những thập niên cuối của thế kỷ 20, mặc dù Nhà nước ta đã có chính sách không thu thuế nông nghiệp để khuyến khích nông dân phát triển làm giàu, nhưng giai điệu của bài hát 'Đóng nhanh lúa tốt' vẫn vang vọng đâu đó trong những chương trình ca nhạc, những buổi phát thanh theo yêu cầu của khán - thính giả. Bởi vậy, bài hát xứng đáng được trân trọng như một chứng nhân lịch sử để ghi nhớ một giai đoạn đấu tranh anh dũng hào hùng của cả dân tộc.* - GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Nhạc cụ: Bài nhạc cụ số 3 giọng Rê thứ***	

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (15')

a. Mục tiêu: HS hình thành hoặc hệ thống hóa kiến thức, kĩ năng cốt lõi của "Thường thức âm nhạc: Sơ lược về lịch sử âm nhạc Việt Nam" theo SGK và hướng dẫn của GV.

b. Nội dung hoạt động: HS đọc SGK, nghe/quan sát mẫu, thực hiện nhiệm vụ khám phá/thực hành; đối chiếu và chuẩn hóa thuật ngữ, kí hiệu, kĩ thuật.

c. Sản phẩm học tập: Phiếu/sơ đồ hoặc phần thực hành thể hiện đúng các nội dung trọng tâm của tiết học.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giới thiệu nội dung của ba thời kì lịch sử âm nhạc Việt Nam trong SGK (Có thể soạn thành các slide trình chiếu trên phần mềm PowerPoint có thêm các hình ảnh, âm thanh minh hoạ cho thêm phần sinh động). - GV sử dụng những hình ảnh tư liệu, video về trống đồng, các nhạc cụ truyền thống Việt Nam để minh hoạ cho bài dạy. - GV giới thiệu những nét chính về vở nhạc kịch Cô Sao và cho HS nghe trích đoạn Aria Cô Sao trên phương tiện nghe nhìn. **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS lắng nghe yêu cầu của GV, thực hiện theo sự hướng dẫn của GV.	**Thường thức âm nhạc: Sơ lược về lịch sử âm nhạc Việt Nam.** Lịch sử âm nhạc Việt Nam trải qua ba thời kì lớn: *1. Thời kì dựng nước và giữ nước.* - Khoảng từ thiên niên kỉ thứ II TCN đến đầu thế kỉ X. - Âm nhạc thời Hùng Vương: Đây là thời kì đặt nền móng cho những truyền thống văn hóa và âm nhạc dân tộc. Có đủ các loại nhạc khí thuộc các họ. - Âm nhạc thời Bắc thuộc và chống Bắc thuộc: Ở phía Bắc, âm nhạc và nhạc cụ của người Hán được du nhập (cặp chũm choe, kèn dăm kép...Ở phía Nam, ảnh hưởng âm nhạc Ấn Độ với các nhạc khí như sáo ngang, trống Ghi năng. *2. Thời kì xây dựng quốc gia phong kiến độc lập tự chủ.* - Khoảng từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XIX. - Giai đoạn từ thế kỉ X đến thế kỉ XV: Hình thành âm nhạc dân gian và âm nhạc cung đình. - Giai đoạn từ thế kỉ XV đến giữa thế kỉ XIX: Nền âm nhạc dân tộc đã có những bước phát triển mới, xuất hiện một số nhạc khí như đàn tranh, đàn tì bà, đàn nhị, hồ..., nhiều thể loại nhạc cổ truyền phát triển. *3. Thời kì Pháp thuộc và đấu tranh giành độc lập, thống nhất xây dựng chủ nghĩa xã hội.* - Khoảng từ giữa thế kỉ XIX đến nay - Giai đoạn Pháp thuộc từ giữa thế kĩ XIX đến trước

HĐ CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM
- GV quan sát và hỗ trợ HS trong quá trình luyện mẫu âm. **Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động, thảo luận** - GV tổng kết bài học và nhắc HS ghi nhớ một số nét chính về bài học.- Năng lực số: HS dùng bản nhạc/sơ đồ số, đàn phím ảo hoặc tệp âm thanh theo nhóm khi GV cho phép để quan sát, nghe, đánh dấu và lưu kết quả. - Tích hợp AI: AI chỉ hỗ trợ gợi ý nhận diện/giải thích; HS phải kiểm chứng bằng SGK, bản nhạc và đàn mẫu trước khi chấp nhận.	năm 1945: âm nhạc Việt Nam phát triển tự phát dưới sự ảnh hưởng của văn hóa nghệ thuật phương Tây, đặc biệt là âm nhạc pháp. Xuất hiện phong trào sáng tác theo phương pháp Tây Âu và sự ra đời âm nhạc Cải cách. - Giai đoạn đấu tranh giành độc lập, thống nhất và xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm 1945 đến nay: Năm 1945 cách mạng tháng Tám thành công, âm nhạc cách mạng chính thức ra đời. Từ 1975, âm nhạc Việt Nam đạt được nhiều thành tựu mới, chủ đề sáng tác chủ yếu là ca ngợi Đảng, Bác Hồ. Từ năm 2000 đến nay, âm nhạc phong phú, đa dạng về đề tài và nội dung. ***4. Nghe Aria Cô Sao của nhạc sĩ Đỗ Nhuận.*** - Aria Cô Sao là một khúc hát trong vở nhạc kịch Cô Sao của nhạc sĩ Đỗ Nhuận. - Vở kịch gồm 3 màn, nội dung kể về cuộc đấu tranh của đồng bào, chiến sĩ vùng Tây Bắc chống Pháp, Nhật, ca ngợi mối tình đẹp đẽ của cô gái người dân tộc Thái mang tên A Sao với Hà. https://www.youtube.com/watch?v=InjCAerw3wU Sản phẩm NLS: Bản ghi/phiếu số hoặc phần thực hành có đánh dấu đúng; HS tự tạo/lưu bằng thiết bị nhóm hoặc hoàn thành sau khi quan sát màn hình GV. Sản phẩm AI: Kết quả tham khảo có phần HS đối chiếu, sửa/khẳng định bằng SGK, nghe/đàn hoặc thực hành.

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (17')

a. Mục tiêu: HS củng cố "Thường thức âm nhạc: Sơ lược về lịch sử âm nhạc Việt Nam", nâng độ chính xác qua luyện tập cá nhân - cặp - nhóm và biết tự sửa lỗi sau phản hồi.

b. Nội dung hoạt động: HS luyện từ dễ đến khó theo tiêu chí, có nghe/quan sát lại; thực hiện nhiệm vụ và tự sửa theo góp ý.

c. Sản phẩm học tập: HS hoàn thành phần luyện tập, nêu được một lỗi/điểm cần chỉnh và thực hiện lại.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho HS tự chọn một nội dung thuộc ba thời kì lịch sử âm nhạc và trình bày trước lớp. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về giai đoạn âm nhạc từ năm 1945 đến nay và tính chất âm nhạc, nội dung lời ca của Aria Cô Sao. **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS lần lượt tiếp nhận và thực hiện các nhiệm vụ GV yêu cầu. - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận** - GV mời HS trình bày trước lớp nội dung mà HS đã lựa chọn. - GV mời HS khác nhận xét câu trả lời của bạn, bổ sung ý kiến (nếu có). **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập** - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. - Năng lực số: HS dùng bản nhạc/sơ đồ số, đàn phím ảo hoặc tệp âm thanh theo nhóm khi GV cho phép để quan sát, nghe, đánh dấu và lưu kết quả. .	**Nội dung trọng tâm và sản phẩm:** - HS thực hiện được nhiệm vụ luyện tập trọng tâm của "Thường thức âm nhạc: Sơ lược về lịch sử âm nhạc Việt Nam" ở mức phù hợp. - Biết tự nhận xét phần đã làm được, chỉ ra một lỗi/điểm cần luyện thêm và thực hiện lại sau góp ý. Sản phẩm NLS: Bản ghi/phiếu số thể hiện một lỗi đã được sửa. Sản phẩm AI: Một góp ý AI được chấp nhận/bác bỏ, có lí do và có phần HS tự kiểm chứng.

HĐ CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM
- Tích hợp AI: AI chỉ hỗ trợ gợi ý nhận diện/giải thích; HS phải kiểm chứng bằng SGK, bản nhạc và đàn mẫu trước khi chấp nhận.	

Hoạt động 4: VẬN DỤNG - SÁNG TẠO (8')

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức/kĩ năng của "Thường thức âm nhạc: Sơ lược về lịch sử âm nhạc Việt Nam" vào sản phẩm âm nhạc, sản phẩm số hoặc tình huống gần gũi; phát triển tự học và sáng tạo.

b. Nội dung hoạt động: HS lựa chọn hình thức phù hợp để thực hiện nhiệm vụ vận dụng của "Thường thức âm nhạc: Sơ lược về lịch sử âm nhạc Việt Nam" và tự đánh giá theo tiêu chí.

c. Sản phẩm học tập: Sản phẩm cá nhân/nhóm hoàn chỉnh, có phần tự đánh giá/rút kinh nghiệm.

d. Tổ chức thực hiện:

HĐ CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM
Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ vận dụng gắn với "Thường thức âm nhạc: Sơ lược về lịch sử âm nhạc Việt Nam", cho phép nhóm lựa chọn hình thức sản phẩm nhưng phải đúng kiến thức và thời gian. - Tìm một ví dụ trong SGK/bài đã học có sử dụng kiến thức của tiết học. - Tạo sơ đồ/bảng tóm tắt hoặc ví dụ 2-4 ô nhịp và trình bày trước nhóm. - Năng lực số: HS dùng bản nhạc/sơ đồ số, đàn phím ảo hoặc tệp âm thanh theo nhóm khi GV cho phép để quan sát, nghe, đánh dấu và lưu kết quả. (3.1.NC1a, 5.2.NC1b). - Tích hợp AI: AI chỉ hỗ trợ gợi ý nhận diện/giải thích; HS phải kiểm chứng bằng SGK, bản nhạc và đàn mẫu trước khi chấp nhận. (6.3.NC1a). **Thực hiện nhiệm vụ học tập:** - HS thực hiện nhiệm vụ, trao đổi nhóm và hoàn thiện sản phẩm; HSKT thực hiện phần việc rút gọn.	**Nội dung trọng tâm và sản phẩm:** - Tìm một ví dụ trong SGK/bài đã học có sử dụng kiến thức của tiết học. - Tạo sơ đồ/bảng tóm tắt hoặc ví dụ 2-4 ô nhịp và trình bày trước nhóm. - Sản phẩm có nội dung đúng, hình thức phù hợp và phần tự đánh giá/rút kinh nghiệm. Sản phẩm NLS: Sản phẩm số/bản ghi hoàn chỉnh, lưu/nộp đúng hướng dẫn. Sản phẩm AI: Ghi rõ AI hỗ trợ gì và HS tự quyết định gì; không dùng AI làm thay.

HĐ CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM
Báo cáo kết quả hoạt động: - Đại diện HS/nhóm trình bày; nhóm khác nhận xét ngắn theo tiêu chí. **Đánh giá kết quả:** - GV nhận xét, ghi nhận tiến bộ và định hướng luyện tập tiếp theo.	

Dặn dò, chuẩn bị bài mới (3’):

- Ôn lại nội dung trọng tâm của “Thường thức âm nhạc: Sơ lược về lịch sử âm nhạc Việt Nam”; luyện phần còn chưa chắc theo tiêu chí của tiết học và bảo đảm an toàn giọng/thiết bị.
- Chuẩn bị nội dung tiết sau: Ôn tập.; mang SGK, vở và học liệu/nhạc cụ được GV yêu cầu.